



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **527** /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huân chương Chiến công

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 309/TTr-TTg
ngày 14 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- 129 Huân chương Chiến công hạng nhất;
 - 193 Huân chương Chiến công hạng nhì;
 - 419 Huân chương Chiến công hạng ba,
- cho 741 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã có thành tích trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở tuyến 1 biên giới phía Bắc.

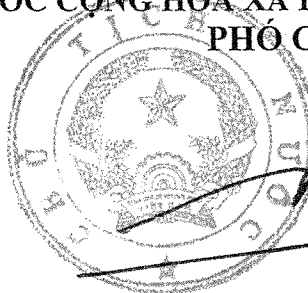
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP; Website VP;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).



Đặng Thị Ngọc Thịnh



DANH SÁCH

CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 527 /QĐ-CTN, ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch nước)

I. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG NHẤT

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian công tác (tại biên giới phía Bắc)	Quê quán
1.	Nguyễn Xuân Lịch	Thượng úy	2/1979-10/1987	Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
2.	Dương Trung Linh	Trung úy	5/1981-10/1989	Xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
3.	Trần Văn Nghĩa	Thượng úy	4/1979-10/1986	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
4.	Dương Khôi Liêu	Thiếu tá	11/1980-12/1989	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
5.	Phan Văn Phụng	Thiếu tá	11/1978-6/1990	Xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
6.	Hoàng Cảnh Thăng	Đại úy	01/1979-5/1989	Phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
7.	Nguyễn Thọ Hạnh	Đại úy	02/1979-10/1986	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
8.	Nguyễn Văn Tình	Thượng úy	5/1979-7/1988	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
9.	Ngô Xuân Vệ	Thượng úy	5/1975 – 5/1987	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
10.	Vũ Duy Thao	Thượng úy	01/1979 - 6/1986	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
11.	Phan Văn Tuyền	Thượng úy	02/1979 - 5/1987	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
12.	Nguyễn Văn Thuận	Thượng úy	7/1978 – 12/1987	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
13.	Nguyễn Văn Chung	Thượng úy	01/1979 – 10/1986	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
14.	Phạm Hùng	Thượng úy	02/1979 – 03/1987	Xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
15.	Nguyễn Khắc Phú	Đại úy	3/1979 – 8/1989	Xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
16.	Trần Đình Vị	Đại úy	7/1968 – 7/1988	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
17.	Chu Văn Ngụ	Thượng úy	9/1978 – 7/1988	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
18.	Nguyễn Đức Trình	Thượng úy	11/1979 - 10/1987	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
19.	Nguyễn Thiện Dũng	Đại úy	11/1978 – 02/1988	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

20.	Trần Văn Công	Thượng úy	7/1979 – 12/1986	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
21.	Nguyễn Danh Phan	Đại úy	6/1979 – 3/1987	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
22.	Nguyễn Trường Tam	Thượng úy	8/1978 - 11/1989	Xã Nam Xuân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
23.	Lê Cảnh Xuân	Trung úy	12/1977 - 6/1986	Xã Nam Xuân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
24.	Nguyễn Quốc Tiến	Thượng úy	7/1984 - 10/1989	Phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
25.	Nguyễn Trung Thành	Đại úy	7/1983 - 9/1989	Phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
26.	Nguyễn Xuân Chát	Thượng úy	3/1979 - 6/1989	Xã Nam Xuân, huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An
27.	Nguyễn Tiến Phương	Đại úy	10/1978 - 7/1989	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
28.	Trần Văn Hòa	Thượng úy	9/1979 - 10/1987	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
29.	Võ Thế Nhuận	Thượng úy	6/1976 - 12/1987	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
30.	Vương Đình Niêm	Đại úy	02/1979 - 7/1990	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
31.	Vương Đình Ba	Đại úy	8/1978 - 01/1991	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
32.	Nguyễn Lưu Nhạc	Đại úy	3/1979-8/1988	Xã Hưng Khánh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
33.	Lê xuân Quyền	Đại úy	10/1979 - 11/1991	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
34.	Nguyễn Cảnh Nhon	Đại úy	7/1978 – 9/1988	Xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
35.	Nguyễn Văn Tùng	Đại úy	02/1979 – 01/1989	Xã Phong Thịnh, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
36.	Nguyễn Xuân Linh	Đại úy	7/1979 – 12/1987	Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
37.	Hồ An Thái	Thượng úy	7/1978 - 8/1989	Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
38.	Hồ Xuân Việt	Thượng úy	01/1979 - 5/1989	Xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
39.	Hồ Mậu Mão	Đại úy	3/1979 - 11/1988	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
40.	Nguyễn Văn Hùng	Đại úy	02/1979- 10/1988	Xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
41.	Nguyễn Xuân Lăn	Thượng úy	7/1979 - 11/1987	Xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
42.	Bùi Văn Công	Đại úy	6/1981 - 6/1989	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
43.	Phan Đình Phùng	Đại úy	02/1979 - 01/1988	Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

44.	Nguyễn Đình Tam	Đại úy	3/1979 - 12/1987	Thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
45.	Lê Công Bình	Thượng tá	3/1979 - 12/1990	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
46.	Lê Xuân Diệu	Thượng úy	02/1979-5/1990	Xã Trung Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
47.	Nguyễn Tiến Dũng	Trung úy	01/1979-10/1986	Xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
48.	Phạm Văn Biên	Thượng úy	03/1979- 09/1989	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
49.	Phan Bá Thơ	Đại úy	02/1979- 08/1989	Xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
50.	Phạm Văn Dũng	Thiếu tá	01/1979 - 12/1989	Xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
51.	Bùi Văn Chí	Thượng úy	03/1979 - 08/1987	Xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
52.	Đậu Trọng Kỳ	Thượng úy	02/1979- 10/1989	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
53.	Lê Bắc Kinh	Thiếu tá	02/1979- 10/1989	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
54.	Trần Quân Sự	Đại tá	03/1979- 10/1989	Xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
55.	Đặng Trung Văn	Đại úy	03/1979- 9/1987	Xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
56.	Phan Anh Tuấn	Thiếu tá	03/1979- 5/1988	Xã Diễn Quảng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
57.	Hoàng Cương	Thiếu tá	03/1979- 9/1988	Xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
58.	Nguyễn Xuân Thường	Đại úy	02/1979- 10/1989	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
59.	Thái Bá Bê	Đại úy	02/1979- 11/1988	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
60.	Phan Bá Dũng	Đại úy	7/1979- 6/1989	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
61.	Đậu Đăng Ngộ	Đại úy	02/1979- 4/1989	Xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
62.	Phạm Đăng Khoa	Trung úy	02/1979- 6/1988	Xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
63.	Nguyễn Thắng Lợi	Đại úy	7/1979- 9/1988	Xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
64.	Võ Văn Khuê	Đại úy	02/1979- 12/1988	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
65.	Đặng Hoa Nam	Thượng úy	02/1979- 10/1989	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
66.	Đinh Xuân Bình	Đại úy	02/1979-7/1990	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
67.	Trần Thanh Lộc	Thượng úy	8/1979- 3/1984	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

68.	Nguyễn Đình Hiền	Đại úy	10/1979-3/1989	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
69.	Nguyễn Thanh Hường	Thượng úy	9/1978-9/1989	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
70.	Đặng Văn Quý	Đại úy	8/1978-6/1986	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
71.	Nguyễn Thiện Hạnh	Thượng úy	12/1980-8/1990	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
72.	Phạm Viết Hoè	Thượng úy	02/1979-11/1984	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
73.	Thái Anh Chất	Thiếu tá	2/1979-12/1987	Xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
74.	Đinh Xuân Cừ	Thượng úy	6/1979-01/1987	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
75.	Nguyễn Đình Vinh	Đại úy	02/1979-9/1989	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
76.	Nguyễn Văn Phú	Đại úy	3/1979 - 7/1989	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
77.	Nguyễn Văn Mùi	Đại úy	01/1979-4/1987	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
78.	Trần Xuân Hồng	Đại úy	01/1979-9/1989	Xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
79.	Dương Văn Minh	Đại úy	01/1979-6/1989	Xã Nam Phúc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
80.	Nguyễn Văn Việt	Thượng úy	7/1979-11/1987	Xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
81.	Trần Ngọc Oanh	Đại úy	7/1978-10/1986	Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
82.	Đặng Ngọc Hà	Đại úy	8/1976-7/1992	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
83.	Hồ Sỹ Bảo	Đại tá	02/1979 - 3/1986	Xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
84.	Hồ Đình Dần	Thiếu tá	01/1979- 4/1989	Xã Tiên Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
85.	Lê Văn Huệ	Đại úy	7/1979 - 02/1988	Xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
86.	Lê Duy Quy	Đại úy	5/1973-12/1987	Xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
87.	Nguyễn Hữu Tường	Đại úy	3/1979-3/1998	Xã Nam Thượng, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
88.	Bùi Văn Hạ	Đại úy	3/1979 - 9/ 1987	Xã Xuân Trường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
89.	Trần Văn Hược	Đại úy	12/1978 - 6/1989	Xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
90.	Hà Quang Vụ	Đại úy	01/1979 - 12/1987	Xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
91.	Ngô Trí Bổng	Đại úy	03/1979-5/1987	Xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

92.	Nguyễn Đăng Hoàng	Đại tá	6/1979 – 12/1988	Xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
93.	Trương Hào Quang	Đại tá	3/1979-10/1989	Xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
94.	Nguyễn Trọng Tài	Thượng úy	02/1979-8/1989	Xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
95.	Nguyễn Cảnh Phụng	Đại úy	10/1979-1989	Xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
96.	Trần Xuân Hòa	Thiếu tá	7/1979-5/1988	Xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
97.	Trần Long Tiếng	Đại úy	5/1979-7/1984	Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
98.	Phạm Văn Lê	Thiếu tá	01/1979-10/1989	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
99.	Nguyễn Trọng Kỳ	Đại úy	01/1979-9/1985	Xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
100.	Lê Hồng Tường	Đại úy	5/1979-7/1989	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
101.	Dương Văn Thanh	Thiếu úy	5/1979 - 5/1989	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
102.	Nguyễn Văn Thông	Trung úy	01/1979 - 4/1986	Xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
103.	Nguyễn Duy Lai	Thượng úy	10/1985 – 3/1988	Phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
104.	Hồ Hữu Khương	Thượng úy	8/1978-12/1989	Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
105.	Cao Tiến Tứ	Thượng sỹ	3/1979-11/1983	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
106.	Phạm Văn Đáng	Đại úy	7/1980 - 12/1998	Xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
107.	Vũ Đức Chính	Đại úy	6/1977 - 01/1991	Xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
108.	Lê Trọng Việt	Thượng úy	02/1979 - 7/1988	Xã Hùng Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
109.	Hồ Thanh Hương	Thiếu tá	02/1978 - 10/1989	Xã Tân Dân, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
110.	Lê Văn Hào	Đại úy	3/1981 - 10/1990	Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
111.	Đặng Xuân Ân	Đại úy	7/1979 - 8/1987	Xã Anh Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
112.	Hoàng Quốc Sự	Đại úy	02/1980 - 03/1987	Xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
113.	Nguyễn Viết Nghinh	Thiếu tá	7/1978 - 9/1990	Xã Quảng Hưng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
114.	Lê Đức Dương	Thượng sỹ	10/1978 - 12/1988	Xã Quảng Hưng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
115.	Bùi Văn Hoa	Đại úy	2/1979 - 11/1986	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

116.	Vũ Văn Thùy	Trung tá	02/1979 - 8/1982	Xã Quảng Vọng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
117.	Nguyễn Xuân Hương	Đại úy	2/1979 - 10/1989	Xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
118.	Mai Xuân Kính	Thiếu tá	3/1976 - 3/1991	Xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
119.	Lương Thanh Hùng	Đại úy	9/1981 - 10/1989	Xã Nga Thủy, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
120.	Lê Quang Quyền	Đại úy	02/1979 - 6/1989	Xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
121.	Lưu Ngọc Quế	Thiếu tá	7/1978 - 12/1985	Xã Triệu Dương, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
122.	Lê Ngọc An	Trung úy	7/1978 - 12/1985	Xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa tỉnh, Thanh Hóa
123.	Lê Thế Tiên	Thượng úy	7/1978 - 12/1985	Xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
124.	Ngô Việt Thắng	Đại úy	02/1979 - 06/1989	Xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
125.	Trương Công Giáo	Đại úy	02/1979 - 12/1984	Xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
126.	Trần Đăng Sự	Thượng úy	07/1979 - 06/1990	Xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
127.	Lê Mạnh Hùng	Đại tá	02/1979 - 01/2013	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
128.	Cao Đăng Sơn	Đại úy	9/1978 - 7/1987	Xã Đông Lĩnh, tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
129.	Hồ Thế Lục	Thiếu úy	03/1979-05/1988	Xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

II. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG NHÌ

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian công tác (tại biên giới phía Bắc)	Quê quán
1.	Hồ Văn Khiếu	Thượng úy	11/1983-10/1988	Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
2.	Lê Đức Trị	Đại úy	4/1979-7/1985	Xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
3.	Trần Trọng Thái	Thượng úy	02/1979-10/1987	Xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
4.	Lê Quốc Lập	Đại úy	10/1983-8/1989	Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
5.	Trần Lương Viễn	Thiếu tá	02/1979 - 1/1985	Xã Trung Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
6.	Nguyễn Khắc Độ	Trung úy	3/1979 - 5/1987	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
7.	Nguyễn Thái Toàn	Thượng úy	6/1981- 4/1988	Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
8.	Võ Văn Luận	Đại tá	02/1979 - 8/1985	Xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
9.	Nguyễn Nghĩa Trình	Thiếu úy	6/1979 - 9/1984	Xã Thanh Chi, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
10.	Nguyễn Tất Cự	Thượng úy	9/1978 – 10/1988	Xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
11.	Nguyễn Hữu Phụng	Thượng úy	12/1979 – 4/1987	Xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
12.	Hoàng Văn Nuôi	Thượng úy	01/1979 – 2/1983	Xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
13.	Lê Xuân Hùng	Thượng úy	02/1979 – 01/1989	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
14.	Nguyễn Đình Lạng	Thượng úy	5/1982 - 5/1987	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
15.	Nguyễn Văn Mão	Thượng úy	01/1979 -12/1984	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
16.	Nguyễn Đức Hiền	Thượng úy	12/1978 - 11/1986	Xã Nam Xuân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
17.	Phạm Tiến Thanh	Đại úy	2/1979 – 6/1987	Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
18.	Võ Đình Hiền	Thượng úy	02/1979 - 3/1988	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
19.	Nguyễn Văn Đồng	Thượng úy	02/1979– 07/1984	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
20.	Trần Đình Sửu	Đại úy	5/1982 – 7/1988	Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
21.	Nguyễn Cảnh Thới	Đại úy	3/1979 – 3/1985	Xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

22.	Lê Phúc Hải	Trung úy	9/1978 - 12/1985	Xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
23.	Trần Văn Bính	Thượng úy	7/1979 - 11/1987	Xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
24.	Nguyễn Bá Linh	Thượng úy	9/1984 - 9/1989	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
25.	Nguyễn Văn Khởi	Thượng úy	9/1981 - 10/1989	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
26.	Lô Hồng Thương	Đại úy	02/1979 - 10/1989	Xã Lạng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An
27.	Vi Đình Thám	Đại úy	3/1979 - 5/1988	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An
28.	Đoàn Văn Phú	Đại úy	12/1979 - 8/1988	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
29.	Lê Viết Tấn	Trung úy	9/1978 - 5/1986	Xã Hưng Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
30.	Lê Văn Tiến	Thượng úy	3/1979 - 5/1989	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
31.	Phạm Xuân Liên	Đại úy	7/1979 - 9/1989	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
32.	Nguyễn Văn Hiếu	Đại úy	7/1985 - 8/1993	Xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
33.	Hà Đình Xuân	Thượng úy	9/1978 - 10/1988	Xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
34.	Phùng Bá Thái	Đại úy	8/1978 - 01/1988	Phường Nghi Thu, thị Xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
35.	Bùi Văn Tân	Trung úy	02/1979 - 11/1984	Phường Nghi Thu, thị Xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
36.	Võ Thanh Bình	Thượng úy	10/1980 - 6/1987	Phường Nghi Hòa, thị Xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
37.	Nguyễn Quốc Văn	Đại úy	02/1979 - 10/1989	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
38.	Phan Văn Trường	Thượng úy	2/1979 - 5/1989	Xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
39.	Trương Thế Vịnh	Thiếu tá	12/1978 - 2/1984	Xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
40.	Thái Đình Khanh	Thượng úy	3/1979 - 7/1986	Xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
41.	Phan Hồng Vinh	Trung úy	12/1979 - 4/1986	Xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
42.	Phạm Hồng Thắng	Trung úy	9/1979 - 9/1984	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
43.	Hồ Sĩ Trung	Trung úy	3/1979 - 02/1984	Xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
44.	Hoàng Tiến Kim	Trung úy	4/1979 - 12/1984	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
45.	Trần Văn Bình	Đại úy	6/1978 - 10/1988	Xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

46.	Hoàng Xuân Kính	Trung úy	9/1979 - 12/1986	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
47.	Hồ Trọng Ba	Trung úy	02/1979 - 06/1988	Xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
48.	Trần Đình Nghinh	Thượng úy	7/1979 - 10/1984	Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
49.	Trần Văn Thân	Đại úy	09/1979 - 4/1992	Xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
50.	Nguyễn Văn Đẩu	Thượng úy	7/1979 - 12/1987	Xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
51.	Nguyễn Xuân Hường	Thượng sỹ	4/1978 - 10/1983	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
52.	Dương Đức Việt	Trung úy	02/1979 - 7/1987	Xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
53.	Nguyễn Tiến Phước	Đại úy	02/1979 - 10/1989	Xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
54.	Lê Trọng Thắng	Đại úy	02/1979 - 10/1989	Thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
55.	Hồ Xuân Tuấn	Thượng úy	6/1983 - 7/1989	Xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
56.	Nguyễn Đức Thuận	Đại tá	9/1984 - 9/1989	Xã Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
57.	Ngũ Trọng Thủy	Thượng tá	9/1984 - 10/1989	Xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
58.	Nguyễn Văn Huỳnh	Thượng úy	4/1979 - 6/1985	Xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
59.	Trương Hồng Minh	Thiếu úy	02/1975-6/1983	Xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
60.	Hoàng Đình Vị	Trung úy	11/1977 - 8/1984	Xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
61.	Nguyễn Hữu Hà	Trung úy	3/1979-6/1986	Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
62.	Lưu Xuân Minh	Thượng úy	4/1979-4/1989	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
63.	Lê Khắc Khương	Thượng úy	03/1979 - 02/1988	Xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
64.	Trương Văn Vây	Thượng úy	06/1980 - 04/1986	Xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
65.	Nguyễn Hồng Sơn	Thượng úy	03/1979 - 10/1989	Xã Vĩnh Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
66.	Lại Thanh Quang	Thượng úy	03/1979-10/1989	Xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
67.	Chu Minh Tùng	Thượng úy	08/1979- 09/1984	Xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
68.	Nguyễn Thị Tho	Thiếu úy	07/1980 - 10/1989	Xã Lăng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
69.	Nguyễn Văn Tước	Trung úy	08/1980 - 10/1989	Xã Trung Sảo, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

70.	Nguyễn Văn Thắng	Thượng úy	03/1979-10/1987	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
71.	Phạm Ngọc Minh	Trung úy	4/1981-9/1989	Xã Lê Ninh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
72.	Trần Vũ Tín	Thượng úy	9/1983-10/1989	Xã Thiện Phấn, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
73.	Nguyễn Văn Toàn	Thượng úy	01/1979- 06/1986	Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
74.	Đồng Đăng Nghi	Thượng úy	04/1981-10/1989	Xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
75.	Lê Trọng Thắng	Thượng úy	02/1979-01/1986	Xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
76.	Nguyễn Mạnh Đâu	Trung úy	02/1979-12/1985	Xã Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
77.	Phạm Văn Mệnh	Thượng úy	07/1984 – 0/1989	Xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
78.	Nguyễn Hữu Nhẫn	Thượng úy	08/1979- 08/1987	Xã Trường Trung, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
79.	Nguyễn Tăng Giao	Thượng úy	02/1979-11/1984	Xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
80.	Nguyễn Cao Thạch	Đại úy	02/1979-01/1987	Xã Hùng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
81.	Hồ Viết Xuân	Thượng úy	01/1982- 07/1988	Xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
82.	Nguyễn Hữu Thắm	Trung úy	03/1979 - 8/1984	Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
83.	Nguyễn Văn Loan	Đại tá	11/1979 - 3/1987	Xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
84.	Hoàng Thăng Long	Thượng sỹ	5/1977- 3/1982	Phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
85.	Nguyễn Trọng Lý	Thượng úy	10/1978- 5/1982	Phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
86.	Hoàng Khắc Thanh	Hạ sỹ	9/1982- 3/1988	Phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
87.	Phạm Hồng Thanh	Trung úy	02/1981- 9/1987	Phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
88.	Tạ Hữu Hồng	Thượng úy	8/1978- 8/1988	Xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
89.	Trương Đình Đề	Thượng úy	01/1979- 12/1987	Xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
90.	Chu Thanh Long	Đại úy	02/1979- 6/1990	Xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
91.	Nguyễn Viết Hạnh	Đại úy	02/1979- 8/1989	Xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
92.	Nguyễn Thanh Bình	Đại úy	01/979- 12/1989	Xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
93.	Trần Văn Tân	Thượng úy	7/1979- 11/1988	Xã Diễn Hùng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

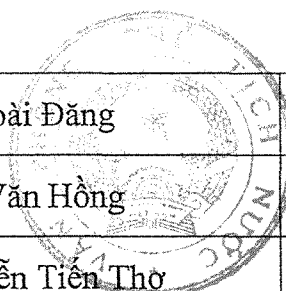
94.	Phạm Văn Hoàng	Thượng úy	10/1980- 8/1987	Xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
95.	Trương Quang Năm	Trung úy	5/1978- 7/1983	Xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
96.	Nguyễn Tất Thắng	Thượng úy	12/1978- 7/1984	Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
97.	Lưu Thiết Giáp	Trung úy	02/1982- 11/1987	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
98.	Đặng Quang Thành	Đại úy	01/1981- 11/1989	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
99.	Cao Khắc Phương	Thiếu úy	02/1979- 11/1984	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
100.	Đinh Văn Vinh	Thượng úy	8/1978- 02/988	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
101.	Hoàng Hữu Duy	Trung úy	01/1979- 01/1985	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
102.	Nguyễn Đức Bảo	Đại úy	5/1978- 5/1990	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
103.	Nguyễn Minh Lương	Thượng sỹ	02/1979 - 5/1984	Xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
104.	Hoàng Ngọc Dung	Thượng úy	4/1979 - 9/1989	Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
105.	Cao Tiến Lợi	Đại úy	10/1974 - 7/1989	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
106.	Cao Xuân Hiền	Đại úy	8/1978 - 11/1988	Xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
107.	Trần Xuân Kiên	Chuẩn úy	3/1979- 4/1984	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
108.	Hồ Đức Châu	Thượng úy	01/1980- 6/1988	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
109.	Lê Văn Minh	Đại úy	4/1979-11/1985	Xã Thanh Tùng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
110.	Nguyễn Văn Khởi	Đại úy	3/1979 - 9/ 1987	Xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
111.	Nguyễn Đắc Lân	Thượng úy	10/1984 - 6 /1990	Phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
112.	Dương Văn Ngũ	Thượng Ủy	5/1979 – 10/1986	Phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
113.	Trần Sỹ Cận	Thiếu tá	5/1975 – 12/1981	Phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
114.	Cù Huy Bằng	Thượng úy	10/1979 –11/1984	Xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
115.	Thái Khắc Mật	Đại úy	8 /1979 - 3/1987	Xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
116.	Nguyễn Đức Vinh	Đại úy	01/1979 -10 /1989	Xã Nghi Ân, huyện Nghi Lộc thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
117.	Nguyễn Đức Lộc	Đại úy	9/1977-10/1987	Xã Thụ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

118.	Lê Thanh Hải	Thượng úy	03/1979 -10 /1989	Xã Sơn thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
119.	Nguyễn Văn Chiến	Thượng úy	10/1978 - 7/1987	Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
120.	Nguyễn Xuân Dung	Thượng úy	4/1974 - 7/1987	Xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
121.	Hồng Quốc Chiến	Thượng úy	3/1975 - 12/1989	Xã Đức Vinh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
122.	Nguyễn Cao Sơn	Trung úy	02/1979-3/1986	xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
123.	Nguyễn Hồng Việt	Thượng úy	04/1979-9/1986	xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
124.	Nguyễn Khắc Thân	Thượng úy	3/1979-7/1984	xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
125.	Nguyễn Đình Huệ	Thượng úy	12/1980-7/1986	xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
126.	Nguyễn Hồ Đoàn	Thượng úy	9/1985-12/1990	xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
127.	Nguyễn Văn Xuân	Thượng úy	9/1987-6/1987	xã Nam Tân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
128.	Phạm Văn Quế	Thượng úy	7/1979-8/1986	xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
129.	Nguyễn Trọng Kỳ	Đại úy	7/1977-9/1985	xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
130.	Nguyễn Văn Hoà	Thượng sỹ	8/1978-12/1988	xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
131.	Lữ Văn Đàn	Trung úy	12/1978-3/1989	xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
132.	Hồ Đình Phụng	Thượng úy	02/1979-7/1989	xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
133.	Nguyễn Đức Đệ	Thượng úy	8/1978-10/1985	xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
134.	Trần Đình Minh	Thượng úy	3/1979-01/1988	xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
135.	Nguyễn Xuân Mai	Thượng úy	02/1979 - 9/1985	xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
136.	Nguyễn Văn Bằng	Thượng úy	4/1979-12/1986	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
137.	Nguyễn Văn Trị	Thiếu Tá	11/1979 - 9/1986	Xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
138.	Trần Quang Hà	Thượng úy	02/1979-10/1986	Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
139.	Phạm Văn Hoà	Thượng úy	01/1981-01/1987	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
140.	Trương Quang Hiệu	Trungúy	02/1979-02/1985	Xã Quỳnh Ba, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
141.	Nguyễn Hữu Hùng	Đại úy	9/1979-11/1985	Xã Nam Thái, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An



142.	Đinh Xuân Yên	Đại úy	5/1979-12/1985	Xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
143.	Hoàng Văn Tâm	Thượng úy	03/1979-02/1985	Phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
144.	Thái Khắc Bó	Thượng úy	3/1979-6/1987	Xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
145.	Nguyễn Văn Quang	Trung úy	8/1979-12/1986	Xã Tân Long, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
146.	Trịnh Ngọc Quế	Thượng úy	8/1984-10/1989	Xã Định Tường, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa
147.	Ngô Thành Biên	Đại úy	6/1979 - 5/1985	Xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
148.	Nguyễn Đình Trác	Đại úy	8/1977 - 8/1983	Xã Nghi Đồng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
149.	Hồ Văn Ba	Đại úy	8/1978 - 01/1983	Xã Tiên Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
150.	Nguyễn Đình Quý	Trung úy	01/1979 - 10/1986	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
151.	Lữ Tăng Thái	Thượng úy	6/1981-12/1988	Xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An
152.	Lê Cao Phụng	Trung tá	9/1984 - 10/1989	Xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
153.	Trần Xuân Hiệp	Thượng úy	11/1981 - 9/1987	Xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
154.	Lê Hồng Hà	Thượng úy	10/1977 - 11/1989	Xã Nga Trường, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
155.	Trần Văn Quân	Đại úy	03/1979 - 5/1990	Xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
156.	Hồ Ngọc Phương	Thiếu úy	3/1979 - 7/1986	Xã Tân Dân, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
157.	Lê Văn Vũ	Đại tá	8/1982 - 12/1987	Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
158.	Nguyễn Xuân Dũng	Thượng tá	02/1979 - 7/1985	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
159.	Mai Văn Lạc	Đại úy	02/1983 - 7/1990	Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
160.	Nguyễn Văn Nhân	Đại úy	11/1984 - 6/1990	Xã Các Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
161.	Lê Tài Mậu	Thượng úy	9/1984 - 6/1989	Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
162.	Phạm Văn Khoát	Đại úy	02/1979 - 8/1984	Xã Hoảng Tiến, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
163.	Lương Thế Trường	Thiếu úy	9/1975 - 12/1983	Xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa
164.	Đào Đức Vy	Thượng úy	3/1979 - 7/1984	Xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
165.	Cao Văn Quế	Thượng úy	4/1979 - 11/1986	Xã Quảng Vọng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

166.	Nguyễn Văn Cảnh	Đại úy	8/1983 - 7/1990	Xã Quảng Vọng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
167.	Lê Trí Dũng	Thượng úy	2/1979 - 10/1990	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
168.	Lê Trọng Minh	Thượng úy	10/1974 - 10/1986	Xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
169.	Nguyễn Trọng Luy	Thượng úy	8/1984 - 10/1989	Xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
170.	Phạm Văn Ký	Thượng úy	8/1984 - 8/1989	Xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
171.	Lê Trương Cương	Thiếu tá	02/1979 - 11/1985	Xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
172.	Lê Ngọc Đức	Thượng úy	8/1979 - 8/1987	Xã Hải An, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
173.	Lê Quang Hợp	Đại úy	7/1987 - 7/1989	Xã Hải An, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
174.	Trịnh Văn Minh	Thượng úy	05/1975 - 11/1981	Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
175.	Trần Huy Luận	Trung úy	01/1980 - 10/1988	Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
176.	Trần Đình Than	Thượng úy	7/1976 - 05/1987	Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
177.	Vũ Mạnh Tấn	Thượng úy	6/1979 - 12/1987	Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
178.	Nguyễn Văn Vê	Đại úy	8/1978 - 10/1987	Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
179.	Đoàn Quang Khuân	Trung úy	1979 - 1985	Xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
180.	Hoàng Anh Lan	Đại úy	1982 - 1988	Xã Hoằng Đại, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
181.	Hoàng Đình Hưng	Thiếu úy	1975 - 1986	Xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
182.	Trịnh Xuân Mạc	Đại úy	1978 - 1983	Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
183.	Nguyễn Xuân Lương	Thượng sỹ	12/1979 - 5/1985	Xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
184.	Trương Công Giáo	Đại úy	02/1979 - 12/1984	Xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
185.	Nguyễn Công Xã	Trung úy	04/1975 - 8/1984	Xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
186.	Lê Đăng Hùng	Thượng úy	9/1978 - 10/1988	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
187.	Trần Văn Dưỡng	Đại úy	06/1979 - 04/1985	Xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
188.	Trần Sỹ Xuân	Thượng úy	02/1979 - 06/1989	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
189.	Đàm Viết Châu	Thượng úy	03/1979 - 10/1989	Xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa



190.	Tô Hoài Đăng	Đại úy	08/1978 - 07/1985	Xã Liên Nghĩa, huyện Văn Quang, tỉnh Hưng Yên
191.	Mai Văn Hồng	Đại úy	06/1976 - 10/1989	Xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
192.	Nguyễn Tiến Thờ	Đại úy	05/1980 - 07/1986	Xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
193.	Lưu Văn Thanh	Đại úy	9/1981 - 03/1989	Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2

III. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG BA

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian công tác (tại biên giới phía Bắc)	Quê quán
1.	Trần Ngọc Kính	Thượng úy	02/1979- 06/1983	Xã Sơn Tịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
2.	Hồ Ngọc Quý	Trung úy	9/1983-7/1989	Xã Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
3.	Lê Đức Tâm	Thượng sỹ	3/1979-7/1985	Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
4.	Trần Hải Linh	Thượng sỹ	3/1979-6/1985	Xã Vĩnh Trung, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
5.	Lê Thanh Hùng	Trung sỹ	3/1979-6/1984	Thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
6.	Nguyễn Văn Mãi	Thượng sỹ	3/1979-02/1984	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
7.	Lê Đức Hào	Hạ sỹ	3/1979-5/1982	Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
8.	Nguyễn Văn Quảng	Thiếu úy	3/1983-02/1989	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
9.	Trần Nam Trung	Đại úy	4/1979 – 02/1983	Xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
10.	Nguyễn Đăng Tài	Thiếu úy	02/1979 – 9/1986	Xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
11.	Trần Sỹ Hà	Thượng sỹ	02/1979 –01/1983	Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
12.	Lê Xuân Linh	Hạ sỹ	5/1979 – 01/1984	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
13.	Nguyễn Văn Ngoạn	Thiếu úy	3/1979 – 2/1983	Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
14.	Nguyễn Văn Sinh	Thiếu úy	02/1980 – 3/1983	Xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
15.	Phạm Công Nguyên	Thiếu úy	6/1979 – 6/1982	Xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
16.	Nguyễn Quang Han	Thượng sỹ	05/1979 – 5/1983	Xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
17.	Lê Văn Trung	Trung sỹ	02/1984-02/1988	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
18.	Hồ Văn Bình	Thượng úy	7/1984 - 4/1988	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
19.	Trần Bá Tân	Trung sỹ	02/1986 - 9/1991	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
20.	Chu Văn Nhuận	Trung úy	02/1979 – 4/1984	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
21.	Phạm Văn Ký	Thượng sỹ	3/1983 – 3/1988	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

22.	Hoàng Thế Nhiên	Đại úy	01/1980 – 10/1984	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
23.	Nguyễn Quý Hương	Thượng úy	8/1984 - 6/1989	Phường Quỳnh Phương, thị Xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
24.	Hồ Thị Minh	Hạ sỹ	6/1977 - 12/1981	Phường Quỳnh Phương, thị Xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
25.	Phan Thị Tuyết	Hạ sỹ	6/1977 - 12/1981	Phường Quỳnh Phương, thị Xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
26.	Hoàng Thị Hoa	Hạ sỹ	6/1977 - 12/1981	Phường Quỳnh Phương, thị Xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
27.	Nguyễn Thị Nhã	Hạ sỹ	6/1977 - 12/1981	Phường Quỳnh Phương, thị Xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
28.	Bạch Thị Hồng	Hạ sỹ	6/1977 - 12/1981	Phường Quỳnh Phương, thị Xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
29.	Nguyễn Thị Đức	Hạ sỹ	6/1977 - 12/1981	Phường Quỳnh Phương, thị Xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
30.	Chế Đình Hương	Đại úy	7/1979 - 11/1983	Phường Nghi Thu, thị Xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
31.	Hoàng Bá Tấn	Trung úy	5/1979 - 01/1984	Phường Nghi Thu, thị Xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
32.	Phùng Minh Tiến	Thượng úy	02/1979 - 5/1985	Phường Nghi Thu, thị Xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
33.	Nguyễn Hữu Thiên	Thượng sỹ	6/1982 - 10/1985	Phường Nghi Hòa, thị Xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
34.	Lê Quang Hòa	Hạ sỹ	8/1978 - 10/1983	Xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
35.	Nguyễn Văn Hiến	Thượng sỹ	12/1978 - 12/1983	Xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
36.	Hoàng Đức Thắng	Thiếu úy	1/1980 - 6/1985	Xã Hưng Khánh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
37.	Đậu Đức Sơn	Thượng sỹ	4/1980 - 7/1983	Xã Hưng Khánh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
38.	Phan Bùi Phúc	Đại úy	10/1978- 10/1991	Xã Hưng Khánh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
39.	Lê Văn Khương	Thượng úy	8/1978 - 10/1983	Xã Hưng Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
40.	Ngô Xuân Thủy	Thượng sỹ	8/1978 - 10/1983	Xã Hưng Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
41.	Lê Văn Hòa	Trung úy	5/1979 - 12/1982	Xã Văn Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
42.	Nguyễn Hữu Ngại	Thiếu úy	8/1976 – 6/1981	Xã Mã Thành, huyện Yên tỉnh Thành, Nghệ An
43.	Hồ Phúc Hoàn	Thượng sỹ	3/1979 – 11/1983	Xã Mã Thành, huyện Yên tỉnh Thành, Nghệ An
44.	Nguyễn Hữu Ngộ	Thượng úy	4/1978 – 6/1982	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
45.	Hồ Viết Tứ	Hạ sỹ	6/1979 - 5/1983	Xã Nam Xuân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

46.	Trần Xuân Hạnh	Trung úy	4/1979 – 7/1983	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
47.	Trần Văn Độ	Thượng úy	3/1979 – 10/1986	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
48.	Nguyễn Văn Viêm	Thượng sĩ	01/1979-10/1981	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
49.	Nguyễn Xuân Nam	Trung úy	01/1979-10/1981	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
50.	Trần Văn Định	Thượng sỹ	8/1976 – 4/1979	Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
51.	Nguyễn Trường Sinh	Trung sỹ	02/1979 – 3/1983	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
52.	Nguyễn Phương Quý	Thượng sỹ	04/1978 – 7/1983	Xã Thanh Hưng, Huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
53.	Hoàng Văn Nụ	Thượng sỹ	02/1979 – 2/1983	Xã Thanh Thủy, Huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
54.	Nguyễn Văn Minh	Trung sỹ	01/1979 – 5/1983	Xã Võ Liệt, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
55.	Nguyễn Văn Chính	Trung úy	02/1983 – 2/1986	Xã Võ Liệt, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
56.	Nguyễn Minh Lợi	Thượng sỹ	3/1979 - 12/1985	Xã Nghĩa Thuận, Thị Xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
57.	Nguyễn Việt Thanh	Trung úy	4/1983 – 12/1987	Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
58.	Bùi Trung Nghĩa	Thượng sỹ	3/1979 - 6/6/1985	Xã Xuân Phương, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
59.	Trần Đình Toàn	Thiếu úy	7/1979 – 0/1986	Xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
60.	Bùi Văn Diệu	Chuẩn úy	01/1979 – 1/1984	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
61.	Nguyễn Văn Nhân	Thiếu úy	12/1978 – 6/1983	Xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
62.	Đào Văn Hòa	Chuẩn úy	3/1979 – 5/1986	Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
63.	Phan Doãn Nam	Trung sỹ	6/1979 – 4/1984	Xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
64.	Dương Anh Tuấn	Thượng sỹ	9/1982 – 7/1986	Xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
65.	Nguyễn Văn Hùng	Trung sỹ	07/1979 - 4/1984	Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
66.	Trần Như Khoa	Hạ sỹ	10/1980 - 0/1983	Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
67.	Đoàn Văn Lan	Trung sỹ	07/1979 - 9/1984	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
68.	Hoàng Văn Nhân	Đại úy	12/1979 - 2/1984	Xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
69.	Lê Văn Trinh	Trung úy	03/1982 - 9/1985	Xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

70.	Lê Văn Sáu	Hạ sỹ	08/1980 - 11/1985	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
71.	Nguyễn Thị Lễ	Trung sỹ	02/1979 - 10/1983	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
72.	Phan Văn Lượng	Thượng sỹ	01/1976 - 12/1983	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
73.	Đậu Cao Thịnh	Trung úy	02/1979 - 8/1982	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
74.	Hồ Văn Cần	Thượng sỹ	4/1984 - 3/1988	Xã Tiên Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
75.	Hồ Minh Huệ	Thượng sỹ	3/1979 - 4/1984	Xã Tiên Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
76.	Hồ Văn Thắng	Hạ sỹ	12/1979 - 9/1984	Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
77.	Hồ Văn Dũng	Hạ sỹ	8/1978 - 4/1983	Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
78.	Hồ Sỹ Lượng	Thiếu úy	02/1979 - 10/1988	Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
79.	Phạm Đức Vinh	Trung sỹ	02/1979 - 5/1984	Thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
80.	Hồ Ngọc Huy	Thượng sỹ	4/1979 - 6/1985	Thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
81.	Trần Hữu Hòa	Thiếu tá	8/1986 - 10/1989	Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
82.	Lê Văn Phong	Thượng úy	02/1979 - 10/1987	Xã Đức Hương, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
83.	Đậu Xuân Hoa	Thượng úy	6/1979 - 4/1989	Xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
84.	Phạm Văn Thành	Trung úy	7/1979 - 11/1984	Xã Thuận Lộc, thị Xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
85.	Trương Đức Tịnh	Trung úy	12/1984 - 9/1988	Phường Đậu Liêu, thị Xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
86.	Nguyễn Văn Thiệm	Trung úy	11/1984 - 12/1988	Xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
87.	Nguyễn Minh Hòe	Trung úy	02/1979 - 10/1985	Xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
88.	Thái Văn Thuận	Thiếu úy	02/1979 - 9/1982	Phường Đậu Liêu, thị Xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
89.	Dương Đình Châu	Thượng sỹ	02/1979 - 9/1984	Xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
90.	Lê Ngọc Anh	Thượng sỹ	02/1979 - 4/1983	Xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
91.	Võ Tá Thức	Thượng sỹ	02/1979 - 12/1983	Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
92.	Lê Văn Lộc	Đại tá	8/1979 - 7/1983	Xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
93.	Phạm Hữu Lan	Thượng úy	8/1984 - 12/1988	Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

94.	Trần Minh Thước	Thượng sỹ	4/1979 - 3/1984	Xã Vĩnh Hiền, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
95.	Trương Tiến Dũng	Đại tá	3/1979 - 8/1981	Xã Vĩnh Giang, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
96.	Trần Văn Kiêm	Thượng sỹ	02/1979-11/1982	Xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
97.	Nguyễn Dư Chánh	Chuẩn úy	05/1982 - 04/1987	Xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
98.	Nguyễn Văn Thới	Trung sỹ	1/1977-2/1982	Xã Trung Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
99.	Trần Ngọc Thường	Thượng sỹ	11/1977-3/1983	Xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
100.	Hoàng La Thăng	Hạ sỹ	01/1977-1/1983	Xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
101.	Nguyễn Thế Trọng	Hạ sỹ	4/1979-6/1982	Xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
102.	Nguyễn Đăng Phê	Thiếu úy	3/1983-02/1989	Xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
103.	Đỗ Minh Phương	Thượng úy	3/1979-01/1989	Xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
104.	Nguyễn Viết Xiển	Trung sỹ	5/1979-11/1983	Xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
105.	Nguyễn Viết Thơ	Thượng sỹ	5/1979-11/1983	Xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
106.	Trần Công Ái	Thượng sỹ	3/1979-4/1984	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
107.	Lê Hồng Tư	Trung sỹ	02/1984-6/1989	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
108.	Lê Văn Lịch	Thiếu úy	5/1980-5/1987	Xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
109.	Lê Phước Huy	Thượng úy	10/1986-10/1989	Xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
110.	Thái Vĩnh Nghinh	Thiếu úy	7/1979-4/1988	Xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
111.	Trần Trung Diệu	Trung úy	12/1979-8/1986	Xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
112.	Nguyễn Văn Niên	Trung sỹ	02/1984-6/1989	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
113.	Phạm Xuân Dũng	Thượng sỹ	9/1982-3/1988	Xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
114.	Đặng Xuân Bổng	Thượng úy CN	03/1979- 12/1984	Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
115.	Nguyễn Văn Hải	Thượng sỹ	09/1982 - 0/1987	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
116.	Nguyễn Xuân Nam	Thượng sỹ	02/1979 – 5/1984	Xã Thanh Chi, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
117.	Nguyễn Thanh Hải	Thượng úy	10/1982 - 9/1986	Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

118.	Nguyễn Trọng Định	Thượng sỹ	02/1979 - 5/1983	Xã Cao Đức, huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh
119.	Phạm Minh Tiến	Hạ sỹ	02/1979 - 4/1986	Xã Thanh An, huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Dương
120.	Vũ Trường Giang	Trung úy	9/1983 - 9/1989	Xã Văn Nhuệ, huyện Kim Thi, tỉnh Hưng Yên
121.	Nguyễn Hữu Chương	Trung sỹ	02/1979 - 0/1982	Xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
122.	Nguyễn Xuân Đình	Trung úy	02/1979 - 1/1986	Xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
123.	Trần Ngọc Điềm	Trung úy	7/1986 - 10/1989	Xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
124.	Nguyễn Hữu Trường	Hạ sỹ	7/1980 - 6/1985	Xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
125.	Dương Ngọc Thanh	Hạ sỹ	6/1980 - 6/1985	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
126.	Nguyễn Thái Hoà	Chuẩn úy	02/1979 - 3/1983	Xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
127.	Nguyễn Quang Sinh	Hạ sỹ	4/1981 - 6/1985	Xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
128.	Nguyễn Văn Sứ	Thượng úy	8/1985 - 11/1989	Xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
129.	Nguyễn Thái Thuận	Thượng sỹ	02/1985 - 11/1988	Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An
130.	Thân Đức Chính	Thiếu úy	02/1979 - 01/1982	Xã Ngọc Văn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
131.	Nguyễn Thị Tâm	Chuẩn úy	8/1980 - 10/1986	Xã Nghĩa An, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Dương
132.	Nguyễn Ngọc Sùng	Trung sỹ	02/1979 - 6/1982	Xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
133.	Bùi Ngọc Quang	Trung sỹ	02/1979 - 8/1983	Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
134.	Nguyễn Văn Nhuệ	Trung úy	02/1982 - 8/1989	Xã Sen Chiểu, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
135.	Trần Thiết Hùng	Thượng sỹ	8/1983 - 8/1989	Xã Đức Tùng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
136.	Phạm Ngọc Tài	Đại úy	02/1979 - 10/1989	Xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
137.	Trần Xuân Tiêu	Trung sỹ	02/1979 - 08/1982	Xã Ninh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
138.	Lê Ngọc Tình	Thượng úy	08/1985 - 10/1989	Xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
139.	Nguyễn Mạnh Cường	Thượng sỹ	03/1979 - 2/1981 12/1981 - 4/1986	Xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
140.	Nguyễn Văn Điền	Binh nhất	10/1980 - 05/1985	Xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
141.	Cao Xuân Trường	Thượng sỹ	11/1980 - 1/1985	Xã Hải Thượng, huyện

				Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
142.	Nguyễn Duy Phương	Trung úy	02/1979 – 9/1981 9/1984- 12/1985	Xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
143.	Nguyễn Văn Quang	Thượng sỹ	02/1979 - 6/1983	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
144.	Bùi Văn Sơn	Thượng sỹ	09/1979-5/1985	Xã Trung Kênh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
145.	Cần Xuân Tạo	Thượng úy	02/1979-08/1983	Xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
146.	Nguyễn Văn Khánh	Trung úy CN	9/1982- 5/1989	Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
147.	Nguyễn Thanh Hải	Trung úy CN	02/1979-12/1983	Xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
148.	Nguyễn Anh Tuấn	Thiếu úy	8/1986-10/1989	Xã Đại Đồng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
149.	Thân Văn Đào	Chuẩn úy	01/1981- 11/1984 01/1987- 10/1988	Xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
150.	Bùi Thanh Hùng	Thiếu tá	02/1979-12/1982	Xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
151.	Mai Trọng Nhị	Thượng úy	02/1979 -07/1982	Xã Hoảng Trạch, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
152.	Nguyễn Huy Vọng	Hạ sỹ	7/1980-5/1985	Xã Sâm Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
153.	Nông Đình Đoài	Thượng sỹ	4/1979-7/1985	Xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
154.	Vũ Văn Nhượng	Thượng sỹ	7/1980 -11/1983	Xã Tiền An, thị Xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
155.	Phạm Văn Thúc	Trung úy	5/1981-12/1984	Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
156.	Trần Kiến Thiết	Thượng sỹ	3/1982- 5/1985	Phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
157.	Chế Đình Tuấn	Hạ sỹ	9/1982- 6/1986	Phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
158.	Chu Văn Khánh	Thượng úy	11/1978- 8/1982	Xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
159.	Phạm Minh Bội	Thượng sỹ	01/1979- 5/1985	Xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
160.	Chu Thanh Trạch	Thượng sỹ	7/1979- 02/1983	Xã Diễn Thắng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
161.	Hồ Trọng Ngọc	Thượng sỹ	3/1979- 6/1985	Xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
162.	Cao Văn Dũng	Trung sỹ	10/1979- 03/1983	Xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
163.	Ngô Thanh Loan	Trung sỹ	03/1983- 03/1989	Xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

164.	Đường Hải Lý	Hạ sỹ	03/1984- 03/1989	Xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
165.	Phạm Hồng Quang	Thượng sỹ	5/1977- 12/1981	Xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
166.	Nguyễn Xuân Cẩn	Thượng úy	10/1978- 7/1986	Xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
167.	Lương Đình Khánh	Hạ sỹ	3/1979- 7/1985	Xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
168.	Ngô Xuân Nhu	Trung úy	02/1979- 4/1983	Xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
169.	Đặng Cảnh	Trung úy	4/1986 - 6/1990	Xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
170.	Ngô Hồng Thái	Thượng úy	01/1981- 12/1989	Xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
171.	Ngô Sỹ Năm	Trung sỹ	5/1978- 12/1981	Xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
172.	Trương Xuân Hùng	Thượng sỹ	8/1984- 8/1988	Xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
173.	Nguyễn Thanh Tân	Thiếu úy	03/1979- 10/1983	Xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
174.	Ngô Bá Nghị	Thượng sỹ	03/1978- 03/1983	Xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
175.	Hoàng Văn Hoa	Chuẩn úy	03/1979- 5/1982	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
176.	Nguyễn Xuân Sáu	Trung sỹ	03/1986- 4/1989	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
177.	Cao Đăng Ninh	Thượng sỹ	10/1979- 03/1984	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
178.	Hoàng Văn Lợi	Thượng sỹ	7/1979- 4/1984	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
179.	Đinh Văn Lân	Trung úy	8/1980- 7/1988	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
180.	Hoàng Văn Châu	Đại úy	4/1986- 7/1989	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
181.	Ngô Văn Xuyên	Hạ sỹ	9/1982- 10/1985	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
182.	Lưu Viết Lập	Trung sỹ	3/1979- 01/1984	Xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
183.	Hoàng Văn Nam	Trung sỹ	3/1979- 9/1983	Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
184.	Đinh Văn Tương	Chuẩn úy	8/1978-12/1982	Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
185.	Nguyễn Duy Nghĩa	Thiếu úy	5/1980- 6/1983	Xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
186.	Trần Mậu Tính	Trung sỹ	9/1983- 02/1987	Xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
187.	Nguyễn Ngọc Thông	Trung úy	02/1979-12/1983	Xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

188.	Nguyễn Đức Sơn	Trung úy	9/1982- 7/1987	Xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
189.	Nguyễn Xuân Tùng	Thượng sỹ	8/1983-11/1989	Xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
190.	Nguyễn Duy Thiện	Trung úy	3/1979- 12/1983	Xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
191.	Thái Bá Ngọc	Trung sỹ	8/1979- 5/1984	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
192.	Đặng Quang Nhật	Hạ sỹ	8/1979- 8/1983	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
193.	Đinh Văn Liên	Trung sỹ	12/1985- 10/1991	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
194.	Hoàng Hữu Niêm	Thiếu úy	01/1979- 3/1983	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
195.	Vũ Xuân Tình	Thượng úy	10/1982-10/1989	Xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
196.	Trương Văn Lãnh	Thượng úy	03/1981- 05/1984	Xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
197.	Dương Bình Định	Thượng sỹ	02/1980- 01/1983	Xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
198.	Cao Xuân Đường	Trung úy	5/1979 - 4/1983	Xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
199.	Nguyễn Trung Nha	Trung sỹ	03/1979- 02/1984	Xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
200.	Hoàng Ngọc Hùng	Thượng sỹ	01/1979- 10/1983	Xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
201.	Cao Văn Thanh	Thượng sỹ	02/1979- 6/1983	Thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
202.	Cao Đăng Đào	Chuẩn úy	02/1979- 4/1986	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
203.	Hồ Mạnh Thắng	Trung sỹ	02/1985- 6/1989	Xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
204.	Hồ Thúc Lạng	Thượng sỹ	10/1977- 9/1981	Xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
205.	Hoàng Sỹ Yên	Trung úy	02/1979- 6/1983	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
206.	Trần Ngọc Sanh	Đại úy	7/1986- 11/1989	Xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
207.	Đinh Văn Đào	Thiếu úy	03/1979- 10/1982	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
208.	Nguyễn Ngọc Kiên	Chuẩn úy	02/1979- 03/1984	Xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
209.	Đặng Xuân Tôn	Thượng úy	5/1979- 4/1989	Xã Diễn Thắng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
210.	Trần Thanh Hợi	Thượng sỹ	3/1979-11/1982	Xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
211.	Phan Văn Quảng	Chuẩn úy	11/1979-06/1983	Xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

212.	Ngô Sỹ Minh	Trung sỹ	12/1978- 02/1983	Xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
213.	Hoàng Văn Thái	Binh nhất	01/1983- 5/1987	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
214.	Phan Xuân Đình	Hạ sỹ	9/1982- 03/1986	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
215.	Đặng Văn Hạnh	Hạ sỹ	9/1978-12/1983	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
216.	Tô Bá Thế	Thượng sỹ	01/1977-8/1982	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
217.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thượng sỹ	01/1979-01/1982	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
218.	Nguyễn Xuân Hạnh	Thiếu úy	02/1979-12/1985	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
219.	Nguyễn Trọng Văn	Thiếu úy	01/1979-6/1984	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
220.	Nguyễn Văn Bình	Trung úy	08/1978-4/1986	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
221.	Lê Văn Ngụ	Thượng úy	3/1979-7/1986	Xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
222.	Nguyễn Viết Hải	Thượng úy	10/1974 - 1/1985	Xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
223.	Nguyễn Văn Sỹ	Trung úy	6/1981-5/1985	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
224.	Phan Văn Khánh	Trung sỹ	8/1983-10/1988	Xã Nam Phúc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
225.	Nguyễn Hồng Văn	Chuẩn úy	6/1979-6/1982	Xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
226.	Lê Văn Thụ	Trung úy	10/1982-3/1986	Xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
227.	Nguyễn Công Thanh	Thượng sỹ	02/1979-4/1988	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
228.	Nguyễn Công Thắng	Trung úy	4/1980-5/1987	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
229.	Lê Đình Vỹ	Trung úy	7/1979-10/1986	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
230.	Nguyễn Võ Đường	Trung sỹ	4/1979-2/1983	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
231.	Phạm Văn Tư	Thượng sỹ	02/1979-4/1984	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
232.	Phan Công Liên	Trung úy	6/1979-6/1983	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
233.	Nguyễn Duy Hồng	Thượng sỹ	12/1978- 12/1984	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
234.	Nguyễn Quang	Thiếu tá	3/1977-12/1983	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
235.	Nguyễn Văn Quế	Đại úy	10/1978-12/1983	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

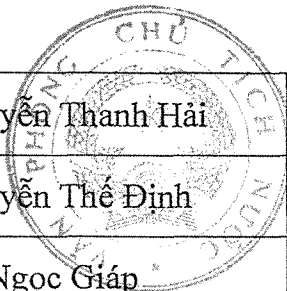
236.	Lê Quang Diện	Thiếu úy	02/1979-3/1984	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
237.	Lê Xuân Tín	Thượng úy	3/1976-2/1983	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
238.	Nguyễn Đức Cảnh	Thượng sỹ	4/1976-7/1984	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
239.	Nguyễn Văn Nhung	Trung úy	2/1979-3/1983	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
240.	Trần Đình Cảnh	Thượng sỹ	4/1979-3/1983	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
241.	Lê Hồng Phúc	Đại úy	2/1979-6/1983	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
242.	Hoàng Thị Phương	Trung sỹ	4/1981-7/1984	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
243.	Nguyễn Ngọc Lợi	Thượng sỹ	8/1986- 7/1994	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
244.	Nguyễn Thanh Tùng	Thiếu tá	02/1978-4/1983	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
245.	Phạm Văn Hữu	Thượng úy	8/1980-7/1987	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
246.	Nguyễn Đình Quế	Thượng sỹ	02/1979-11/1984	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
247.	Hồ Quang Huy	Trung úy	10/1983-12/1986	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
248.	Tô Bá Trinh	Trung sỹ	02/1982-3/1987	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
249.	Nguyễn Gia Châu	Thượng sỹ	03/1978-5/1983	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
250.	Đặng Văn Hùng	Binh nhất	9/1983 - 11/1988	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
251.	Nguyễn Văn Quyền	Chuẩn úy	03/1979-6/1982	Xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
252.	Trần Bá Ly	Thiếu úy	3/1979-7/1983	Xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
253.	Nguyễn Văn Long	Trung sỹ	3/1979-4/1984	Xã Nam Thái, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
254.	Đinh Văn Vinh	Thượng úy	4/1979-8/1985	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
255.	Hà Mai Sinh	Thiếu tá	3/1979-6/1982	Xã Đông Cúc, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
256.	Hồ Quỳnh Lưu	Thượng úy	3/1979-3/1983	Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
257.	Phạm Công Hồ	Thượng úy,	01/1981-10 /1986	Xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
258.	Hồ Trung Tuyến	Trung úy	01/1979 - 4/1982	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
259.	Trần Văn Hường	Trung úy	3/1979 - 10/1983	Xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

260.	Nguyễn Xuân Ưu	Trung úy	8/1979 – 12/1983	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
261.	Nguyễn Việt Xuân	Thiếu úy	12/1980 -10/1984	Xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
262.	Nguyễn Đức Hiền	Thiếu úy	9/1979-12/1982	Xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
263.	Ngô Văn Cảnh	Chuẩn úy	4/1979-10/1982	Xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
264.	Nguyễn Xuân Hòa	Chuẩn úy	12/1979-12/ 1983	Xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
265.	Hồ Thị Thanh	Hạ sỹ	5/1980 – 12/1983	Phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
266.	Trần Ngọc Lưu	Thượng sỹ	12/1978 – 7/1982	Xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
267.	Ngô Xuân Nam	Thượng sỹ	9/1985-12-1989	Xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
268.	Hoàng Nghĩa Tuất	Trung úy	3/1979- 3/1987	Xã Khánh sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
269.	Võ Văn Khai	Trung sỹ	3/1979-12/1983	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
270.	Vương Đại Hùng	Trung úy	01/1979-11/1982	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
271.	Hoàng Đăng Bình	Trung sỹ	4/1979 - 5/1982	Xã Hưng Châu, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
272.	Nguyễn Hồng Vân	Thượng Ủy	7/1979 – 4/1989	Xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
273.	Nguyễn Quang Chung	Đại úy	8/1986 – 8/1989	Phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
274.	Thái Xuân Quyền	Trung úy	3/1979 – 2/1984	Xã Sơn Phố, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
275.	Trần Văn Thìn	Thượng úy	9/1979 – 3/1983	Xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
276.	Nguyễn Hữu Việt	Thượng úy	2/1975 – 11/1987	Xã Thanh Tường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
277.	Đặng Ngọc Bình	Trung Ủy	8/1978 – 4/1986	Xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
278.	Trương Văn Quang	Thượng sĩ	2/1979 – 8/1983	Phường Thạch Linh, thành Phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
279.	Thái Khắc Tâm	Thượng úy	3/1979 – 5/1985	Phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
280.	Nguyễn Kim Cương	Thượng Ủy	2/1982 – 12/1986	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
281.	Phạm Ngọc Thu	Trung úy	01/1979 – 2/1982	Xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
282.	Nguyễn Hữu Hòa	Đại úy	6/1980 – 5/1988	Xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
283.	Nguyễn Đức Bình	Thiếu úy	01/1979 - 8/1984	Xã Đức Trường, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

284.	Nguyễn Đức Hà	Chuẩn úy	02/1979-10/1988	Xã Đức Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
285.	Nguyễn Thị Vinh	Trung sỹ	12/1980 -12/1985	Phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
286.	Hồ Hậu Tiến	Trung sỹ	4/1978 - 9/1982	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
287.	Trương Như Hùng	Thượng úy	02/1984 - 7/1987	Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
288.	Phan Hữu Nguyên	Trung sỹ	8/1978 - 9/1982	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
289.	Nguyễn Xuân Nhẽ	Thượng úy	01/1979-11/1981	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
290.	Nguyễn Hải Hòa	Hạ sỹ	9/1978 - 6/1982	Xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
291.	Hoàng Sỹ Hạnh	Trung sỹ	10/1985- 5/1989	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
292.	Đoàn Văn Hùng	Trung sỹ	01/1980-12/1982	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
293.	Đậu Văn Lam	Đại úy	6/1981 - 7/1989	Xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
294.	Nguyễn Văn Thìn	Trung tá	6/1975 - 6/1989	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
295.	Nguyễn Đăng Mỹ	Thượng úy	4/1979-8/1984	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
296.	Đặng Văn Quang	Binh nhất	8/1979-9/1984	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
297.	Dương Quang Trung	Trung úy	9/1984-6/1989	Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
298.	Nguyễn Văn Long	Trung sỹ	3/1979-8/1984	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
299.	Phan Hải Hường	Thiếu úy	01/1979-02/1981	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
300.	Lê Tiến Trúc	Thiếu úy	10/1979-10/1983	Xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
301.	Nguyễn Hoàng Châu	Thiếu úy	01/1979-12/1984	Xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
302.	Hoàng Văn Thích	Thượng úy	01/1979- 6/1986	Xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
303.	Trần Xuân Năm	Trung sỹ	7/1979- 3/1983	Xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
304.	Nguyễn Phúc Chầy	Trung sỹ	8/1978- 9/1985	Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
305.	Trần Văn Xăng	Thượng sỹ	10/1983- 6/1989	Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
306.	Trần Đại Hưng	Chuẩn úy	7/1979-12/1982	Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
307.	Bùi Văn Hạ	Thượng sỹ	02/1979- 9/1985	Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

308.	Nguyễn Bá Đức	Hạ sỹ	02/1979- 8/1982	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
309.	Phạm Hồ Lục	Thượng sỹ	01/1980- 7/1984	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
310.	Hồ Cảnh Khúy	Thượng sỹ	10/1977-12/1982	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
311.	Vũ Duy Bằng	Thiếu úy	3/1979- 02/1983	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
312.	Tô Duy Tân	Thượng úy	8/1978- 9/1982	Xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
313.	Phạm Huy Sách	Trung úy	6/1976-12/1982	Xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
314.	Phạm Huy Tân	Chuẩn úy	01/1979- 3/1982	Xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
315.	Trương Công Nha	Trung sỹ	10/1980- 3/1984	Xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
316.	Nguyễn Bá Ngạn	Hạ sỹ	01/1975- 4/1981	Xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
317.	Nguyễn Văn Dũng	Thiếu úy	8/1983- 8/1989	Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
318.	Đặng Quang Ái	Trung sỹ	3/1979 - 6/1983	Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
319.	Bùi Công Minh	Trung sỹ	10/1978 - 5/1983	Xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
320.	Lê Đôn San	Thượng sỹ	02/1977 - 1/1981	Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
321.	Lê Đôn Hóa	Thượng sỹ	3/1979- 5/1982	Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
322.	Nguyễn Xuân Sáng	Trung sỹ	7/1979 - 8/1984	Xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
323.	Trương Văn Hiền	Thượng sỹ	01/1979 - 1/1982	Thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
324.	Trình Huy Dưỡng	Đại úy CN	8/1984 - 10/1989	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
325.	Lê Đức Lược	Thiếu úy CN	10/1979 - 9/1988	Xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
326.	Lê Văn Thanh	Thượng úy	9/1986 - 11/1989	Xã Đông Sơn, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa
327.	Phạm Văn Hiền	Hạ sỹ	12/1980 - 2/1984	Xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
328.	Đỗ Trọng Lịch	Thượng sỹ	3/1979 - 9/1984	Phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
329.	Lê Đình Châu	Thượng úy	9/1970 - 11/1987	Xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
330.	Lê Công Minh	Trung sỹ	8/1980 - 9/1984	Xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
331.	Lê Quang Tùng	Thượng úy	9/1984 - 4/1989	Xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

332.	Phạm Hùng Thế	Thượng úy	8/1979 - 2/1993	Xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
333.	Phạm Thế Như	Đại úy	11/1979 - 6/1989	Xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
334.	Nguyễn Hữu Sơn	Thượng sỹ	02/1979 - 5/1985	Xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
335.	Phạm Xuân Tiến	Thiếu úy	10/1978 - 01/1981	Xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
336.	Nguyễn Thanh Bình	Trung úy	12/1978 - 5/1990	Xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
337.	Lê Châu Đốc	Đại úy	8/1979 - 6/1985	Xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
338.	Lê Đình Hoàng	Thiếu úy	10/1979 - 6/1986	Xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
339.	Lê Ngọc Thạo	Thượng úy	02/1984 - 6/1991	Xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
340.	Lê Văn Lái	Thượng sỹ	12/1981 - 8/1985	Xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
341.	Lê Mai Năm	Trung úy	02/1979 - 5/1985	Xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
342.	Nguyễn Xuân Tùng	Thiếu úy	7/1982 - 03/1988	Xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
343.	Định Ngọc Đắc	Thượng sỹ	02/1980 - 11/1986	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
344.	Trịnh Đình Hiền	Trung úy	8/1984 - 11/1987	Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
345.	Trương Trọng Tự	Trung úy	4/1986 - 9/1989	Xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
346.	Lê Khắc Xuân	Thượng úy	7/1979 - 11/1987	Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
347.	Lê Văn Hợp	Trung úy	7/1979 - 3/1988	Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
348.	Lê Bá Huy	Thượng úy	10/1986 - 6/1991	Xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
349.	Lê Ngọc Bi	Thiếu úy CN	10/1978 - 7/1987	Xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
350.	Đặng Thế Sơn	Thượng úy	3/1982 - 11/1985	Xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
351.	Phạm Hữu Xuyên	Thượng úy CN	10/1978 - 0/1986	Xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
352.	Nguyễn Đình Trung	Thượng sỹ	02/1979 - 9/1985	Xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
353.	Phạm Văn Sỹ	Trung úy	3/1984 - 12/1989	Xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
354.	Nguyễn Văn Tuyên	Thượng sỹ	02/1985 - 03/1990	Xã Các Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
355.	Bùi Bá Lý	Chuẩn úy	02/1979 - 5/1982	Xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa



356.	Nguyễn Thanh Hải	Trung úy	02/1979 - 8/1985	Xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
357.	Nguyễn Thế Định	Thượng sỹ	5/1979 - 6/1984	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
358.	Lê Ngọc Giáp	Trung úy	02/1979 - 4/1985	Xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
359.	Nguyễn văn Dương	Thượng sỹ	2/1979 - 10/1983	Xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
360.	Đỗ Văn Khiêm	Trung sỹ	02/1979 - 5/1985	Xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
361.	Nguyễn trọng Luyện	Trung sỹ	02/1979 - 01/1982	Xã Quảng Vọng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
362.	Nguyễn Văn Thập	Trung sỹ	02/1979 - 12/1983	Xã Quảng Vọng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
363.	Hoàng Thanh Hóa	Thượng sỹ	02/1979 - 01/1984	Xã Quảng Vọng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
364.	Lê Công Diệu	Hạ sỹ	02/1979 - 10/1983	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
365.	Nguyễn Tư Hoạch	Thượng úy	10/1982 - 0/1985	Phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
366.	Nguyễn Thái Phương	Thiếu úy	01/1979 - 5/1985	Xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
367.	Hà Thế Sự	Thượng úy	9/1984 - 10/1989	Xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
368.	Lê Thế Uy	Trung úy	02/1979 - 1/1988	Xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
369.	Lê Văn Nhi	Thượng úy	02/1979 - 10/1989	Xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
370.	Lưu Ngọc Toàn	Trung tá	02/1979 - /19892	Xã Vạn Hòa, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
371.	Nguyễn Đình Quyết	Trung úy	01/1985 - 9/1989	Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
372.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thượng úy	03/1985 - 0/1989	Xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
373.	Lê Văn Huy	Hạ sỹ	5/1979 - 5/1985	Xã Hải An, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
374.	Lâm Bá Thiết	Đại úy	6/1984 - 6/1989	Xã Hải An, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
375.	Trịnh Văn Hát	Hạ sỹ	05/1979 - 9/1983	Xã Vĩnh Yên, huyện vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
376.	Nguyễn Thị Phụng	Trung sỹ	12/1980 - 2/1983	Xã Vĩnh Yên, huyện vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
377.	Vũ Bá Cảnh	Trung sỹ	9/1982 - 06/1986	Xã Vĩnh Yên, huyện vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
378.	Trịnh Ngọc Hình	Thượng úy	10/1984 - 5/1989	Xã Vĩnh Yên, huyện vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
379.	Trịnh Công Huyền	Thiếu tá	05/1984 - 4/1988	Xã Vĩnh Yên, huyện vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

380.	Trịnh Văn Hóa	Hạ sỹ	05/1979 - 2/1983	Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
381.	Nguyễn Tôn Sơn	Hạ sỹ	02/1986 - 3/1989	Xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
382.	Lê Văn Dũng	Hạ sỹ	02/1986 - 3/1989	Xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
383.	Nguyễn Huy Minh	Hạ sỹ	04/1981 - 4/1984	Phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
384.	Lại Sỹ Hội	Thượng sỹ	03/1979 -01/1983	Phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
385.	Nguyễn Thanh Tâm	Trung sỹ	02/1985 - 6/1989	Xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
386.	Nguyễn Văn Lý	Thượng sỹ	02/1979 - 5/1985	Xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
387.	Đới Xuân Trung	Trung sỹ	02/1979 - 1/1983	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
388.	Văn Thư Lối	Trung úy	02/1979 - 4/1985	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
389.	Nguyễn Xuân Đức	Thượng sỹ	02/1979 - 6/1983	Xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
390.	Phạm Văn Vẻ	Thượng sỹ	02/1979 - 1/1983	Xã Quảng lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
391.	Lê Bá Minh	Trung sỹ	02/1979 - 0/1983	Xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
392.	Nguyễn Văn Linh	Trung sỹ	02/1979 - 0/1983	Xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
393.	Hoàng Đình Nhưng	Thiếu úy	02/1975 - 6/1986	Xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa
394.	Mai Văn Thông	Thượng sỹ	02/1979 - 6/1983	Xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
395.	Lê Ích Phúc	Trung sỹ	02/1979 - 1/1983	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
396.	Nguyễn Văn Chuyên	Thượng sỹ	02/1979 - 1/1983	Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
397.	Lê Văn Trung	Trung tá	8/1978 - 01/1991	Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
398.	Trịnh Bùi Khuê	Trung sỹ	02/1979 -01/1983	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
399.	Trịnh Bùi Vinh	Trung sỹ	02/1979 -01/1983	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
400.	Hà Văn Khánh	Trung sỹ	02/1979 -01/1983	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
401.	Ngô Sỹ Cư	Trung sỹ	02/1979 -5/1981	Xã Quảng Vọng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
402.	Nguyễn Hữu kỷ	Trung sỹ	02/1979 - 5/1981	Xã Quảng Vọng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
403.	Lê Văn Chuyên	Thượng sỹ	02/1979 -01/1983	Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa



404.	Lê Quang Phú	Thượng sỹ	02/1979 -01/1983	Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
405.	Lê Huy Hùng	Trung sỹ	02/1979 - 5/1981	Xã Quảng Vọng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
406.	Nguyễn Quang Cừ	Thượng sỹ	8/1980 - 12/1985	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
407.	Lê Bá Trì	Thượng sỹ	02/1979 -03/1984	Xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
408.	Nguyễn Viết Thúy	Thiếu úy	02/1979 -07/1984	Xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
409.	Trần Văn Quế	Trung úy	11/1979 - 8/1984	Xã Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
410.	Trịnh Duy Thắng	Binh nhất	11/1979 - 8/1984	Xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
411.	Hoàng Duy Huynh	Chuẩn úy	02/1975 - 6/1982	Xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
412.	Hà Huy Thành	Hạ sỹ	02/1979 -06/1982	Xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
413.	Phạm Văn Nghĩa	Trung sỹ	02/1975 - 0/1980	Xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
414.	Lê Duy Chương	Thượng sỹ	6/1979 - 12/1983	Xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
415.	Nguyễn Tiến Thường	Đại úy	10/1979 - 0/1982	Xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
416.	Phạm Văn Trường	Thượng sỹ	9/1978 - 03/1983	Xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
417.	Trịnh Thành Công	Thượng úy	05/1984 - 0/1988	Xã Yên Văn, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
418.	Phạm Ngọc Cư	Trung sỹ	03/1979 - 6/1984	Xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
419.	Trần Đức Học	Trung sỹ	02/1985 -4/1989	Xã Đông Vãn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa./.

76